

Phụ lục II
QUY TRÌNH THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT, BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THEO ĐIỀU 61 VÀ ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN
ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(kèm theo Quyết định số: 1019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
I	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ :						
1		Điều kiện và tính pháp lý về hồ sơ để chuẩn bị cho công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư	Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất	UBND cấp huyện		Khoản 2, Điều 63, Luật Đất đai 2013	<i>Đây là điều kiện cần và đủ để Nhà nước thu hồi đất để thực hiện 01 Dự án (rà soát, tập hợp hồ sơ)</i>
			Nghị quyết của HĐND tỉnh (Dự án thu hồi dưới 10ha đất Lúa và dưới 20ha đất Rừng phòng hộ và Rừng đặc dụng)			Điểm a và b, Khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai 2013; Khoản 2, Điều 68, Nghị định 43/2014/NĐ-CP.	
			Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ (Dự án thu hồi từ 10ha đất Lúa và từ 20ha đất Rừng phòng hộ và Rừng đặc dụng)			Các Điều: 61, 62 và 63 của Luật Đất đai 2013	
2		Tuyên truyền, vận động người dân trong phạm vi ảnh hưởng Dự án	Thực hiện tuyên truyền, vận động người dân ủng hộ, chấp hành chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án	UBND cấp xã		<i>Sau khi có Văn bản phê duyệt chủ trương thực hiện DA, UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân để người dân ủng hộ chủ trương (ngay từ bước lập Trích đo khu đất)</i>

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
3		Trích đo khu đất dự kiến thu hồi thực hiện Dự án	Đo đạc, lập trích đo để xác định ranh giới, mốc giới phạm vi dự kiến thu hồi thực hiện Dự án	- Chủ đầu tư (<i>thuê Đơn vị đo đạc để lập Trích đo khu đất</i>)		Khoản 1, Điều 17, Nghị định 43/2014/NĐ-CP	<i>Hồ sơ kèm theo Trích đo phải có đầy đủ số thửa đất, loại đất, diện tích đất dự kiến thu hồi (theo đúng Văn bản phê duyệt chủ trương thực hiện Dự án đã được phê duyệt) và quy chủ sử dụng từng thửa đất</i>
				- Sở Tài nguyên và Môi trường: <i>Thẩm định Trích đo</i>			
Cộng					30 ngày		
II	TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, CÁC BƯỚC THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:						
1	Bước 1	Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và Thông báo thu hồi đất	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; - Ban hành Thông báo thu hồi đất. 	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (<i>dự thảo Kế hoạch và Thông báo trình UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất</i>)	05 ngày	Điều 67, Luật Đất đai 2013	<i>(Thông báo thu hồi đất: Mẫu số 05 - Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>
				UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất (<i>ban hành Kế hoạch và Thông báo</i>)			
2	Bước 2:	Gửi Thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi.		UBND cấp huyện (<i>Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp UBND cấp xã</i>)	02 ngày	Khoản 1, Điều 69, Luật Đất đai 2013	<i>Thực hiện trước và trong Hội nghị triển khai Dự án (Giao Thông báo: phải có ký nhận của người có đất thu hồi; Thông báo trên phương tiện</i>
2.1							

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
2.2			Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.	UBND cấp xã nơi có đất thu hồi			<i>thông tin đại chúng và niêm yết: có văn bản để lưu hồ sơ; Triển khai Dự án, phổ biến Thông báo thu hồi đất: Phải lập Biên bản theo Mẫu kèm theo Quyết định)</i>
3	Bước 3	Thực hiện theo Công văn 937/UBND-KTN ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh và 05 bước công việc theo Hướng dẫn số 1350/HD-STNMT ngày 30/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường (37 ngày)					
		Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện (Phòng Tài nguyên và Môi trường); - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh (cơ quan thường trực là Sở Tài chính); - UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh) 	37 ngày	Điểm đ, Khoản 4, Điều 114, Luật Đất đai 2013; Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.	<i>Thực hiện tuyên truyền, vận động để đo đạc, kiểm đếm đất nông nghiệp đồng thời với thời gian thực hiện xác định giá đất cụ thể</i>	
4	Bước 4	Đo đạc, kiểm đếm (thông thường)	Thực hiện đo đạc, kiểm đếm tại thực địa khu đất dự kiến thu hồi đất thực hiện Dự án	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp UBND cấp xã	02 ngày	Điểm b và c, Khoản 1, Điều 69, Luật Đất đai 2013	<i>Thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận thực hiện đo đạc, kiểm đếm</i>
5	Bước 5		Trong quá trình thực hiện Bước 3 nếu người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi không phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đo đạc, kiểm đếm thì thực hiện trình tự, thủ tục Kiểm đếm bắt buộc như sau (tổng số thời gian thực hiện là 15 ngày):				

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
5.1		Kiểm đếm bắt buộc <i>(các trình tự, thủ tục phải thực hiện trong Giờ hành chính)</i>	Vận động, thuyết phục <i>(Trường hợp người sử dụng đất không phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đo đạc, kiểm đếm thì thực hiện tuyên truyền, vận động)</i>	UBND cấp xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng <i>(đây là 03 thành phần bắt buộc)</i>	10 ngày	Điểm d, Khoản 1, Điều 69, Luật Đất đai 2013 <i>(quy định 10 ngày)</i>	<i>Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành Biên bản để lưu hồ sơ</i>
5.2			Văn bản đề nghị Kiểm đếm bắt buộc <i>(sau khi tuyên truyền người sử dụng đất không chấp hành kiểm đếm)</i>	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng		Điểm b, khoản 1, Điều 10, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT	
5.3			Ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc <i>(Sau khi tuyên truyền người sử dụng đất không chấp hành, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập hồ sơ gửi cơ quan Tài nguyên và Môi trường để trình Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất, để ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc)</i>	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường <i>(thẩm định trình Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất)</i>	02 ngày	Điểm d, Khoản 1, Điều 69, Luật Đất đai 2013 và Khoản 1, Điều 10, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	<i>Hồ sơ phải đầy đủ theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 và Quyết định theo Mẫu số 08 - ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>
				Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất	01 ngày		

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
5.4			Giao Quyết định kiểm đếm bắt buộc và tuyên truyền vận động (<i>Giao Quyết định kiểm đếm bắt buộc đồng thời tuyên truyền, vận động</i>)	UBND cấp xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (đây là 03 thành phần bắt buộc)	02 ngày	Điểm d, Khoản 1, Điều 69, Luật Đất đai 2013	Thực hiện đồng thời việc giao Quyết định kiểm đếm bắt buộc, tuyên truyền vận động và thực hiện kiểm đếm Đất nông nghiệp trong cùng 01 ngày (Việc tuyên truyền, vận động phải được lập thành Biên bản để lưu hồ sơ)
5.5			Thực hiện Kiểm đếm bắt buộc	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện			
6			Trong trường hợp người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi không hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc tại Bước 4 thì thực hiện trình tự, thủ tục Cường chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc như sau (tổng số thời gian thực hiện cường chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc tại Bước 6 và Bước 7 là 07 ngày):				
6.1	Bước 6	Trình tự, thủ tục cường chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (thực hiện trong Ngày và Giờ hành chính)	Văn bản đề nghị cường chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc: Sau khi tuyên truyền người sử dụng đất không đồng ý Kiểm đếm bắt buộc	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	02 ngày	Điểm b, khoản 2, Điều 10, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT	
6.2			Ban hành Quyết định cường chế Kiểm đếm bắt buộc (<i>Sau khi nhận được</i>	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường trình		Điểm d, Khoản 1, Điều 69 và điểm a, khoản 2, khoản 3 của Điều 70 của	<i>Hồ sơ phải đầy đủ theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 và Quyết định theo Mẫu số 09 -</i>

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
			<i>văn bản và hồ sơ do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng gửi đến)</i>	Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất	01 ngày	Luật Đất đai 2013 và Khoản 2, Điều 10, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	<i>ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>
6.3			Giao và niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc tại trụ sở UBND cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.	UBND cấp xã và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp (theo phân công của Chủ tịch UBND cấp huyện nêu tại Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc)	02 ngày	Điểm b và điểm d, khoản 2, Điều 70 của Luật Đất đai 2013	<i>Việc giao Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc phải có ký nhận của người bị thu hồi đất để lưu hồ sơ</i>
6.4			Lập Biên bản (Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận Quyết định hoặc vắng mặt khi giao Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc thì UBND cấp xã lập biên bản)	UBND cấp xã có đất bị thu hồi			
7							
7.1	Bước 7	Thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt	Thực hiện vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng		Điểm a, khoản 4, Điều 70, Luật Đất đai 2013	<i>Trước khi thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc cần phải: thành lập Tổ</i>

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
7.2		buộc (Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc có hiệu lực thi hành và Người bị cưỡng chế đã nhận được Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc có hiệu lực thi hành)	Lập biên bản ghi nhận sự chấp hành và thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm (trong trường hợp người bị cưỡng chế chấp hành quyết định cưỡng chế)	phối hợp với UBND cấp xã (theo phân công của Chủ tịch UBND cấp huyện nêu tại Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc)	02 ngày (ngày ghi trong Quyết định cưỡng chế) và giờ hành chính	Điểm b, khoản 4, Điều 70, Luật Đất đai 2013	<i>cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chi tiết nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự và đảm bảo an toàn trong quá trình cưỡng chế.</i>
7.3			Thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc				
8	Bước 8	Lập, tổ chức lấy ý kiến về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
8.1			Trên cơ sở hồ sơ đo đạc kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	02 ngày	Điểm a, khoản 2, Điều 69, Luật Đất đai 2013	Phương án dự kiến: xác định đối tượng được tính bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai (phải có Biên bản cuộc họp đối với từng trường hợp)
8.2			Hợp thông qua Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án				

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
8.3			Trên cơ sở Phương án đã lập, tổ chức lấy ý kiến về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp UBND cấp xã	20 ngày	Điểm a, khoản 2, Điều 69, Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2, Điều 28, Nghị định 47/2014/NĐ-CP	<p>Việc lấy ý kiến trực tiếp phải được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện UBND cấp xã, đại diện UBMTTQ Việt Nam cấp xã, đại diện những người có đất thu hồi - theo Mẫu. Nội dung Biên bản lấy ý kiến cần ghi rõ ý kiến từng hộ về các nội dung: giá đất; Phương án bồi thường, hỗ trợ bao gồm: Đất, tài sản gắn liền với đất.</p> <p>Lưu ý: lập danh sách các hộ họp xin ý kiến, trong đó các hộ Đồng ý thì đánh dấu (x) vào cột “đồng ý” và ký ghi rõ họ tên để lưu hồ sơ.</p>
8.4			Đồng thời công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi				<p>Phải có Thông báo niêm yết và Biên bản kết thúc công khai theo Mẫu; thời gian niêm yết: theo quy định tại khoản 2, Điều 28, Nghị định 47/2014/NĐ-CP.</p>
8.5			Đối thoại đối với trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				Lập Biên bản về nội dung đối thoại lưu hồ sơ

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
9	Bước 9	Hoàn chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình thẩm định	Phương án Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình cơ quan Tài nguyên và Môi trường (<i>cơ quan Tài nguyên và Môi trường cùng cấp có thẩm quyền thu hồi đất</i>) thẩm định	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	01 ngày	Điểm a, khoản 2, Điều 69, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 13, Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ TN&MT	<i>Các nội dung của Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Khoản 1, Điều 28, Nghị định 47/2014/NĐ-CP</i>
10	Bước 10	Thẩm định và trình thu hồi đất đồng thời phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền (<i>quy định tại Điều 13, Thông tư 37/2014/ TT-BTNMT</i>) thẩm định trước khi trình UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (<i>theo thẩm quyền thu hồi đất của UBND cùng cấp đối với từng Dự án cụ thể</i>)	02 ngày	Điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 21, Quyết định 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh	<i>Hồ sơ trình ban hành Quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 1, Điều 11 của Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT</i>
11	Bước 11	Ban hành Quyết định thu hồi đất	Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (<i>được ban hành trong cùng 01 ngày</i>)	UBND cấp huyện hoặc UBND cấp tỉnh (<i>theo thẩm quyền thu hồi đất đối với từng Dự án cụ thể</i>)	02 ngày	Điểm a, khoản 3, Điều 69 và Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 21 của Quyết định 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh	<i>Quyết định thu hồi đất theo Mẫu số 10 của Thông tư số 30 và nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khoản 1, Điều 28, Nghị định 47/2014/NĐ-CP</i>
12	Bước 12	Ban hành Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
Cộng		Từ Bước 2 đến Bước 12: 90 ngày					

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
13	Bước 13	Giao và niêm yết công khai Quyết định thu hồi đất;	Nếu người sử dụng đất không nhận Quyết định thu hồi đất hoặc vắng mặt thì lập Biên bản; niêm yết công khai Quyết định tại Trụ sở UBND cấp xã, tại nơi sinh hoạt của công đồng dân cư nơi có đất thu hồi.	UBND cấp xã	03 ngày	Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TN&MT	<i>Việc giao Quyết định thu hồi đất phải có ký nhận của người bị thu hồi đất để lưu hồ sơ</i>
14	Bước 14	Phổ biến, niêm yết công khai và gửi Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
14.1			Phổ biến và niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp UBND cấp xã	03 ngày	Điểm b, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013	<i>Việc giao Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải có ký nhận của người được bồi thường, hỗ trợ để lưu hồ sơ</i>
14.2			Gửi Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi		03 ngày		
15	Bước 15	Tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt					
15.1			Tổ chức tuyên truyền, vận động để người có đất thu hồi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ			Điểm c, khoản 3, Điều 69 và Điểm a, Khoản 5, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013	Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày người có đất thu hồi đã nhận được Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt Phương án
			Giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Phương án đã được phê duyệt	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan	21 ngày		
đồng thời mời nhận đất tái định cư (nếu có)							

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
15.2			Gửi tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	03 ngày	Khoản 3, Điều 93 Luật Đất đai năm 2013	<i>bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (03 lần) mà không nhận thì gửi tiền vào tài khoản tạm giữ của KBNN</i>
16	Bước 16	Thông báo bàn giao mặt bằng	Ban hành Thông báo yêu cầu người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng (sau khi người có đất thu hồi đã nhận tiền hoặc trường hợp chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã gửi tiền vào Tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước)	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	03 ngày	Điểm b, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013	<i>Trường hợp người có đất thu hồi không nhận tiền thì nội dung Thông báo cần ghi rõ số tiền đã được phê duyệt là bao nhiêu, ngày nào đã chuyển tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc Nhà nước và phải ghi rõ ngày phải di chuyển để bàn giao mặt bằng</i>
17	Trường hợp sau khi đã hết thời hạn bàn giao mặt bằng tại Bước 16 người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì thực hiện trình tự, thủ tục Cường chế thu hồi đất tổng số thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất tại Bước 17 và Bước 18 là 15 ngày): (Trước khi thực hiện cưỡng chế, UBND cấp huyện phải thực hiện đầy đủ Phương án tái định cư cho người bị cưỡng chế (nếu đủ điều kiện)):						
17.1	Bước 17	Cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất	Tổ chức vận động, thuyết phục người có đất thu hồi	UBND cấp xã chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (đây là 03 thành phần bắt buộc)	03 ngày	Điểm d, Khoản 3, Điều 69, Luật Đất đai 2013	<i>Lập Biên bản về việc vận động, thuyết phục để lưu hồ sơ</i>

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
17.2			Văn bản đề nghị cưỡng chế thu hồi đất: Sau khi tuyên truyền người sử dụng đất không chấp hành bàn giao mặt bằng	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chuyển đến cơ quan Tài nguyên và Môi trường	02 ngày	Khoản 2, Điều 11, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT	
17.3			Ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường (<i>thẩm định trình Chủ tịch UBND cấp huyện</i>)	02 ngày	Điểm d, Khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai 2013 và Khoản 2 , Điều 11, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TN&MT	<i>Hồ sơ phải đầy đủ theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 và Quyết định cưỡng chế theo đúng Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TN&MT</i>
		Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất (<i>ban hành Quyết định</i>)					
17.4			Ban hành Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế	Cơ quan Tài nguyên và Môi trường (<i>trình Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất</i>)	02 ngày	Điểm a, Khoản 4, Điều 71 Luật Đất đai 2013	<i>Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế theo quy định tại khoản 3, Điều 17, Nghị định 43/2014/NĐ-CP</i>
		Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền thu hồi đất (<i>ban hành Quyết định</i>)					
17.5			Giao và niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế thu hồi đất tại trụ sở UBND cấp xã, tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.	UBND cấp xã nơi có đất thu hồi	02 ngày	Điểm b và điểm d, khoản 2, Điều 71 của Luật Đất đai 2013	<i>Việc giao Quyết định cưỡng chế thu hồi đất phải có ký nhận của người có đất thu hồi để lưu hồ sơ</i>

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
17.6			Lập Biên bản: Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận Quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao Quyết định cưỡng chế thì UBND cấp xã lập biên bản.				
17.7			Lập Phương án cưỡng chế và dự toán kinh phí cho hoạt động cưỡng chế	Ban thực hiện Cưỡng chế thu hồi đất	02 ngày	Điểm b, khoản 5, Điều 71 của Luật Đất đai 2013	
18	<i>(Chỉ thực hiện tổ chức cưỡng chế khi Quyết định cưỡng chế thu hồi đất có hiệu lực thi hành):</i>						
18.1			Tuyên truyền, vận động, thuyết phục <i>(Trước khi thực hiện cưỡng chế, tiến hành tuyên truyền, vận động)</i>	Ban thực hiện Cưỡng chế thu hồi đất		Điểm b, khoản 4, Điều 71 của Luật Đất đai 2013	<i>Nếu người bị cưỡng chế chấp hành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận sự chấp hành</i>
18.2	Bước 18	Tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất <i>(thực hiện trong Ngày và Giờ hành chính đã ghi trong Kế hoạch và Phương án cưỡng chế)</i>	Tổ chức thực hiện Cưỡng chế <i>(Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành quyết định cưỡng chế thì Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện cưỡng chế theo Phương án cưỡng chế đã lập)</i>	Ban thực hiện Cưỡng chế thu hồi đất <i>(theo phân công tại Kế hoạch và Phương án cưỡng chế)</i>	02 ngày	Điểm c, Khoản 4 và khoản 5, Điều 71 của Luật Đất đai 2013 và Khoản 4, khoản 5, Điều 17 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP	<i>Người có đất thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại thì vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất (Các nội dung phải thực hiện theo đúng quy định tại điểm c, Khoản 4 và khoản 5, Điều 71 của Luật Đất đai 2013 và Khoản 4, khoản 5, Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP)</i>

Số TT	Nội dung công việc		Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị thực hiện		Căn cứ pháp lý lập hồ sơ	Ghi chú
	Bước	Nội dung chính		Đơn vị	Thời gian (ngày)		
19	Bước 19	Quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng	Trường hợp người có đất thu hồi đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng	Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng		Khoản 4, Điều 69 và điểm a, khoản 2, Điều 68 của Luật Đất đai năm 2013	Trường hợp người có đất thu hồi đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng
Cộng		<i>Từ Bước 13 đến Bước 19: 51 ngày</i>					
Tổng cộng		<i>Quy trình từ Bước 1 đến Bước 19: 146 ngày (05 ngày + 90 ngày + 51 ngày)</i>					
		<i>(Cộng I + II): Công tác chuẩn bị + Quy trình thực hiện: Tổng cộng 176 ngày (30 ngày + 146 ngày)</i>					